

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 1311/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kéo dài thời gian thực hiện
và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*
- Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*
- Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2021;*
- Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*
- Căn cứ Nghị quyết số 506/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*
- Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Tổng số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân: 783.828 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 617.803 triệu đồng.

Gồm:

a) Sở Nội vụ	: 293	triệu đồng
b) Sở Giao thông vận tải	: 178.237	triệu đồng
c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	: 34.341	triệu đồng
d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	: 790	triệu đồng
đ) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	: 5.521	triệu đồng
e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	: 1.014	triệu đồng
g) Văn phòng UBND tỉnh	: 224	triệu đồng
h) Sở Thông tin và Truyền thông	: 820	triệu đồng
i) Sở Tài nguyên và Môi trường	: 3.806	triệu đồng
k) UBND huyện Hòn Đất	: 204	triệu đồng
l) UBND huyện An Biên	: 33	triệu đồng
m) UBND huyện Tân Hiệp	: 372	triệu đồng
n) UBND thành phố Phú Quốc	: 390.000	triệu đồng
o) UBND huyện Gò Quao	: 200	triệu đồng
p) UBND huyện Châu Thành	: 2.003	triệu đồng
q) UBND huyện Giồng Riềng	: 132	triệu đồng
r) UBND thành phố Hà Tiên	: 113	triệu đồng

1.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 93.469 triệu đồng. Gồm:

a) Sở Du lịch	: 10.820	triệu đồng
b) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	: 1.334	triệu đồng
c) Sở Văn hóa và Thể thao	: 15.835	triệu đồng
d) Đài Phát thanh và Truyền hình	: 2.980	triệu đồng
đ) Sở Y tế	: 11.691	triệu đồng
e) Trường Cao đẳng Kiên Giang	: 1.610	triệu đồng
g) Sở Giao thông vận tải	: 13.590	triệu đồng
h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	: 11.370	triệu đồng
i) Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	: 28	triệu đồng
k) Sở Giáo dục và Đào tạo	: 726	triệu đồng
l) UBND huyện An Minh	: 2.514	triệu đồng

m) UBND thành phố Rạch Giá	: 1.805	triệu đồng
n) UBND huyện Hòn Đất	: 3.991	triệu đồng
o) UBND huyện Tân Hiệp	: 2.854	triệu đồng
p) UBND thành phố Phú Quốc	: 3.425	triệu đồng
q) UBND huyện Gò Quao	: 4.927	triệu đồng
r) UBND huyện Châu Thành	: 2.832	triệu đồng
s) UBND huyện Giồng Riềng	: 645	triệu đồng
t) UBND huyện An Biên	: 11	triệu đồng
u) UBND huyện Kiên Lương	: 260	triệu đồng
v) UBND thành phố Hà Tiên	: 221	triệu đồng

1.3. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất: 62.786 triệu đồng.

a) Sở Giao thông vận tải	: 22.634	triệu đồng
b) Sở Du lịch	: 6.681	triệu đồng
c) Ban Thực hiện dự án GMS Kiên Giang	: 2.015	triệu đồng
d) Sở Tài nguyên và Môi trường	: 25.485	triệu đồng
đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư	: 22	triệu đồng
e) Văn phòng Tỉnh ủy	: 586	triệu đồng
g) UBND huyện Tân Hiệp	: 38	triệu đồng
h) UBND huyện Châu Thành	: 325	triệu đồng
i) UBND huyện Giồng Riềng	: 5.000	triệu đồng

1.4. Nguồn bội chi ngân sách địa phương: 9.470 triệu đồng. Gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường: 9.470 triệu đồng.

2. Chi tiết cơ quan, đơn vị và kế hoạch vốn từng nguồn, từng dự án: theo phụ lục kèm theo tại Quyết định này.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn kéo dài tại Điều 1 của Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước Kiên Giang căn cứ số vốn kéo dài được phê duyệt tại Điều 1 thực hiện hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022. Mức vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm 2022 không vượt số vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021 còn lại chưa giải ngân của dự án tại Kho bạc Nhà nước và tối đa không vượt số vốn được kéo dài tại Quyết định này.

3. Căn cứ vào số vốn được kéo dài tại Điều 1, Giám đốc (Thủ trưởng) sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tích cực triển khai thực hiện, đề ra các

giải pháp tổ chức thực hiện đúng quy định Nhà nước, đẩy nhanh tiến độ các công trình, giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 giải ngân toàn bộ số vốn được phép kéo dài. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, cơ quan, đơn vị nào không giải ngân hết, để hủy dự toán thì Giám đốc (Thủ trưởng) cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị chỉ đạo đẩy nhanh việc lập hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.

Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu chưa chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí kéo dài; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *T.Nhan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân

Phụ lục

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1311 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	783.828	
A)	Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh	618.103	
I	Sở Nội vụ	293	
	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	293	
II	Sở Giao thông vận tải	178.237	
	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	178.237	
III	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34.341	
1	Hồ chứa nước Bãi Cây Mến - huyện Kiên Hải	1.000	
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	393	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
3	Tiểu dự án ĐTXD CSHT phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ NTTS huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án " Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (MD - ICRSL)	4.330	
4	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kiên Giang (VnSAT)	411	
5	Dự án cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	3.704	
6	Chương trình nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 (NC, MR TCN Thị Trấn Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận)	3.278	
7	Trạm cấp nước U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	5.413	
8	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong - Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận	5.072	
9	Dự án nâng cấp mở rộng Trạm cấp nước xã Nam Thái và mở rộng tuyến ống HTCN liên xã huyện An Biên	10.740	
IV	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	790	
1	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 2 (chuẩn bị đầu tư)	255	
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Xẻo Rô (chuẩn bị đầu tư)	535	
V	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	5.521	
1	Đồn Biên phòng CKC Hòn Chông	235	
2	Trạm KSBP Giang Thành	4.659	
3	Trạm KSBP Kim Quy	176	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
4	Đồn Biên phòng Vĩnh Điều	29	
5	Đồn Biên phòng Phú Mỹ	30	
6	Đồn Biên phòng Thố Châu	92	
6	Hệ thống kiểm soát an ninh công nghệ cao cho 03 trạm kiểm soát biên phòng	300	
VI	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1.014	
1	BCH quân sự tỉnh Kiên Giang; HM: XD mới nhà ở Đại đội Thiết giáp.	421	
2	220211143 - Đầu tư mua sắm thiết bị chốt dân quân do BCHQS tỉnh quản lý	593	
VII	Văn phòng UBND tỉnh	224	
	Cải tạo, sửa chữa nhà khách thành phòng làm việc; khuôn viên phía trước trụ sở Văn phòng	224	
VIII	Sở Thông tin và Truyền thông	820	
1	Dự án đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	488	
2	Đầu tư xây dựng công dữ liệu số của các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang.	332	
IX	Sở Tài nguyên và Môi trường	3.806	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	3.106	
2	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vốn vay lại)	700	
X	Huyện Hòn Đất	204	
1	Xây mới nhà kho lưu trữ Huyện ủy	61	
2	Trụ sở phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hòn Đất	96	
3	Trùng tu, tôn tạo Bia chiến thắng Sóc Xoài	47	
XI	Huyện An Biên	33	
	Trụ sở khối vận huyện An Biên	33	
XII	Huyện Tân Hiệp	372	
1	Trường TH Thị Trấn Tân Hiệp 1 (Xây dựng mới 10 phòng)	85	
2	Trường TH và THCS Tân An (Xây dựng mới 12 phòng)	162	
3	Nhà vệ sinh các trường năm 2021	125	
XIII	Thành phố Phú Quốc	390.000	
	Chi bồi thường giải phóng mặt bằng từ nguồn thu tiền cho thuê đất - Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm.	390.000	
XIV	Huyện Gò Quao	200	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng Nông nghiệp và PTNT + TTDV	46	
2	Kho lưu trữ và tổ 1 cửa huyện	55	
3	Trụ sở xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	99	
XV	Huyện Châu Thành	2.003	
1	Trụ sở UBND thị trấn Minh Lương (XDM)	1.402	
2	Trụ sở UBND xã Giục Trượng (SCCT)	262	
3	Cải tạo mở rộng trạm y tế xã Minh Hòa	339	
XVI	Huyện Giồng Riềng	132	
	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	132	
1	Đường tuyến kênh 6, khu phố 8	3	
2	Đường tuyến kênh Xẻo Kim	129	
XVII	Thành phố Hà Tiên	113	
1	Đầu tư hạ tầng bảo vệ biên giới phường Đông Hồ	5	
2	Đầu tư hạ tầng bảo vệ biên giới phường Mỹ Đức	84	
3	Đường trục chính phường Mỹ Đức (số 39)	24	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
B)	Nguồn vốn xổ số kiến thiết	93.469	
I	Sở Du lịch	10.820	
	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	10.820	
II	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1.334	
1	Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng	30	
2	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	1.225	
3	Đầu tư mua sắm thiết bị nâng cao năng lực đào tạo cho các trường trung cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	79	
III	Sở Văn hóa và Thể thao	15.835	
1	Đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.657	
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	9.508	
3	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	521	
4	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	2.109	
5	Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	40	
IV	Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	2.980	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
	Đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu phát sóng phát thanh	2.980	
V	Sở Y tế	11.691	
1	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	300	
2	Đầu tư phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) cho bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	216	
3	Bệnh viện Sản Nhi	7.928	
4	Bệnh viện Ung bướu	548	
5	Bệnh viện Tâm thần	762	
6	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	1.937	
VI	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.610	
1	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: xây dựng mới phòng học, giảng đường, phòng làm việc và mua sắm thiết bị.	831	
2	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị.	779	
VII	Sở Giao thông vận tải	13.590	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1	Cải tạo, nâng cấp Đường vào khu căn cứ Tỉnh ủy ở UMT.	3.430	
2	ĐT XD đường tỉnh ĐT.964; hạng mục xd cầu; huyện An Biên, An Minh	4.064	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến quốc lộ 61 đoạn Km88+774 (nút giao QL.63 thị trấn Minh-Lương, Châu Thành) đến Km96+074 (nút giao Rạch Sỏi, QL.80, thành phố Rạch Giá)	6.096	
VIII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11.370	
1	Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực huyện An Minh	5.695	
2	Tiểu dự án ĐT XD CSHT phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ NTTS huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án " Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (MD - ICRSL)	2.433	
3	Dự án Quản lý nước bền vững Phú Quốc (bố trí thực hiện công tác Chuẩn bị đầu tư) - Ban Quản lý dự án ĐT XD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh quản lý	3.242	
IX	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	28	
	Xây dựng, sửa chữa Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	28	
X	Sở Giáo dục và Đào tạo	726	
1	Dự án: Trường THPT An Biên	6	
2	Dự án: Trường THPT Cây Dương	18	
3	Dự án: Trường THCS & THPT Nguyễn Văn Xiển	36	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
4	Dự án: Trường TH & THCS TT Vĩnh Thuận	16	
5	Dự án: Cải tạo, SC trụ sở làm việc SGD&ĐT	8	
6	Dự án: Trường PT DTNT THCS Châu Thành	600	
7	Dự án: Trường THCS & THPT Vĩnh Thắng	42	
XI	Huyện An Minh	2.514	
1	Đầu tư mở rộng Trung tâm Văn hóa huyện An Minh	2.445	
2	Trạm Y tế xã Vân Khánh Đông	9	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công (xã Thuận Hòa)	60	
XII	Thành phố Rạch Giá	1.805	
1	Đường Cao Văn Lầu (Đoạn từ kênh Vành Đai đến đường Huỳnh Tấn Phát)	49	
2	Nâng cấp đường Rạch Giá - Long Xuyên phía Tả ngạn - Phường Vĩnh Hiệp (đoạn từ kênh Thủy Lợi đến cầu Dãy Ốc)	490	
3	Đường La Văn Cầu (đoạn từ đường 30/4 đến Cầu kênh Ông Sư)	668	
4	Cầu Dãy ốc bắc qua Khu phố Dãy ốc (cuối tuyến), phường Vĩnh Thông	179	
5	Cầu thôn dôn bắc qua kênh Ông Hiên	419	
XIII	Huyện Hòn Đất	3.991	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1	Trường TH Thành Công	40	
2	Trường TH Giàn Gừa	7	
3	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	3.944	
3.1	<i>Đường Mỹ Trung</i>	11	
3.2	<i>Đường kênh 7</i>	37	
3.3	<i>Cầu kênh Ông Kiềm</i>	68	
3.4	<i>Đường bờ đông bắc kênh Rạch Giá-Hà Tiên</i>	335	
3.5	<i>Đường kênh 15</i>	38	
3.6	<i>Đường bờ tây rạch Ông Thần</i>	57	
3.7	<i>Cầu kênh Hòn Sóc (kênh 1)</i>	4	
3.8	<i>Các đoạn đầu nối kênh 1</i>	6	
3.9	<i>Đường kênh 281B (2 bên)</i>	9	
3.10	<i>Đường kênh cũ (Kênh Sóc)</i>	686	
3.11	<i>Đường tổ 11-20 ấp Vàm Răng</i>	64	
3.12	<i>Đường bờ tây Muong Kinh</i>	888	

A circular stamp with the text "TIỀN GIẢM" (Advance Payment) written around the perimeter. The stamp is partially overlapping the right edge of the table.

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
3.13	Đường kênh 6	41	
3.14	Đường bờ đống kênh Đường Bàn	1.326	
3.15	Đường cấp Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	374	
XIV	Huyện Tân Hiệp	2.854	
1	Trường TH và THCS Thạnh Đông A (Xây dựng mới 16 phòng+san lấp+hàng rào+bồi hoàn mở rộng diện tích)	1.055	
2	Trường TH Tân Thành 1 (Xây dựng mới 16 phòng)	248	
3	Trường MG Tân Thành (Xây dựng mới 8 phòng)	28	
4	Trường MG Thạnh Trị (Xây dựng mới 4 phòng)	61	
5	Trường TH và THCS Thạnh Đông 1 (Xây dựng mới 10 phòng)	118	
6	Trường Mầm Non Sơn Ca (Xây dựng mới 6 phòng)	282	
7	Nâng cấp sửa chữa Trạm Y tế xã Thạnh Đông	38	
8	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	1.024	
8.1	Đường kênh Zero; hạng mục nâng cấp, mở rộng (dài 11,8km)	390	
8.2	Cầu ngang kênh Zero, hạng mục: Xây dựng mới	443	
8.3	Cầu Đòn Đông kênh A; hạng mục: Xây dựng mới	181	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
8.4	Đường kênh Chung Bàu	8	
8.5	Đường kênh 110 từ kênh 3 - kênh 4; hạng mục: Nâng cấp, mở rộng	2	
XV	Thành phố Phú Quốc	3.425	
1	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	3.425	
1.1	Đường GTNT số 3	2	
1.2	Đường GTNT số 01	6	
1.3	Đường hẻm tổ 1 và tổ 5 KP9	24	
1.4	Đường BTXM số 01 KP3	117	
1.5	Đường BTXM số 01 KP6	198	
1.6	Đường GTNT số 69 tổ 3 ấp Bến Tràm	280	
1.7	Đường GTNT số 11	670	
1.8	Đường GTNT số 15	690	
1.9	Đường hẻm tổ 4 KP10	168	
1.10	Đường BTXM số 01 KP2	170	
1.11	Đường BTXM số 02 KP6	230	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1.12	Đường BTXM số 08 KP4	260	
1.13	Đường BTXM số 09 KP4	250	
1.14	Đường BTXM số 11 KP4	80	
1.15	Đường BTXM số 03 KP7	280	
XVI	Huyện Gò Quao	4.927	
1	Trường THCS - VHH Nam	39	
2	Trường THCS Vĩnh Tuy	5	
3	Trường TH Định Hòa 2 (Điểm Pembuol)	5	
4	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hưng Bắc	14	
5	Trạm Y tế xã Vĩnh Phước A	18	
6	Trụ sở Trung tâm VHHTT và truyền thanh	35	
7	Trung tâm Văn hóa xã Vĩnh Tuy	5	
8	Cầu Ngã Năm TT Gò Quao	3.423	
9	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	1.383	
9.1	Tuyến đường N (Nối từ Trung tâm Hành chính xã - đường huyện Lộ Thủy Liễu)	1.316	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
9.2	Tuyến Kênh 2 - Kênh 3 xã Vĩnh Thắng	2	
9.3	Tuyến Dân Quân Phước Lập xã Vĩnh Phước B	2	
9.4	Tuyến Hòa Thạnh xã Định Hòa	3	
9.5	Tuyến Đường áp Phước Thới thị trấn Gò Quao	8	
9.6	Tuyến Bốn Thước Ba Voi xã VHH Nam	1	
9.7	Tuyến Lộ Đi Chợ áp 4 xã VHH Nam	2	
9.8	Tuyến Phước Thới thị trấn Gò Quao	15	
9.9	Tuyến Chùa Thới Quận Xuân Đông, xã Thới Quận	3	
9.10	Tuyến Phước An tổ 7, xã Thủy Liễu	5	
9.11	Tuyến Kênh Hăng từ Sông Cái - Kênh Bốn, xã Vĩnh Tuy	9	
9.12	Cầu UBND xã Thủy Liễu	17	
XVII	Huyện Châu Thành	2.832	
1	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa Phú	338	
2	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Phú 2	577	
3	Mở rộng đường Giục Tượng - Bàn Tân Định	783	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
4	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	1.134	
4.1	Đường kênh Sau Làng Phước Hòa (mở rộng)	107	
4.2	Đường kênh Tà Vực (Phước Lợi)	29	
4.3	Đường kênh 1000 (bờ đông)	118	
4.4	Đường kênh 5 giáp Phi Thông	162	
4.5	Đường kênh áp Chiến Lược	11	
4.6	Đường kênh Láng Tượng (bờ đông)	64	
4.7	Đường Vĩnh Hội (tổ 8)	367	
4.8	Đường Minh Long (tổ 3 đến giáp Minh Hưng)	227	
4.9	Đường khu phố 16 Minh Lạc (tổ 12)	45	
4.10	Mở rộng đường kênh Tám Tập	4	
XVIII	Huyện Giồng Riềng	645	
1	Trường TH Long Thạnh 3 (XDM 14p)	488	
2	Công trình giao thông nông thôn trên địa bàn huyện	157	
2.2	Đường tuyến kênh KH7-áp Hòa An B	9	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
2.3	Đường tuyến Xóm Tràm Chẹt nhỏ (Nguyễn Tấn Thêm)	143	
2.4	Đường tuyến kênh Xẻo Dầu - Bà Chùa	5	
XIX	Huyện An Biên	11	
1	Nhà vệ sinh các điểm trường năm 2021	8	
2	Vĩa hè, cống thoát nước chợ Thứ 7 cũ (khu B)	1	
3	Đường Xẻo Vẹt (bờ Tây)	2	
XX	Huyện Kiên Lương	260	
1	Nâng cấp, mở rộng đường An Dương Vương	176	
2	Nâng cấp, mở rộng cầu + đường trục Tân-Điền (từ kênh 1300 đến cầu bắc qua kênh T3)	84	
XXI	Thành phố Hà Tiên	221	
1	Trường tiểu học và THCS Mỹ Đức	50	
2	Đường số 5 phường Đông Hồ	101	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà tình nghĩa- nhà người có công	70	
C)	Nguồn thu sử dụng đất	62.786	
I	Sở Giao thông vận tải	22.634	



TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	21.168	
2	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT. 963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng)	1.202	
3	Nâng cấp mở rộng cầu Hùng Vương, huyện Phú Quốc	264	
II	Sở Du lịch	6.681	
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	1.179	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn Cây Gòn - kênh 14)	5.502	
III	Ban Thực hiện dự án GMS Kiên Giang	2.015	
	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê công mở rộng (Tiểu dự án: nâng cấp hạ tầng di tích danh lam thắng cảnh núi Đá Dựng + Tiểu dự án: Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử)	2.015	
IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	25.485	
	Xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai	25.485	
V	Sở Kế hoạch và Đầu tư	22	
	Chi phí lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	22	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
VI	Văn phòng Tỉnh ủy	586	
	Khu di tích căn cứ tỉnh ủy thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954-1975) ở huyện UMT	586	
VII	Huyện Tân Hiệp	38	
1	Trường Mầm non thị trấn Tân Hiệp (HM: Xây dựng mới 4 phòng)	22	
2	Hội trường Đảng ủy xã Thạnh Trị (HM: Xây dựng mới)	16	
VIII	Huyện Châu Thành	325	
1	Trường THCS Minh Hòa (hàng rào, SN, TN)	32	
2	Trường TH Thạnh Lộc 1 - điểm chính (XDM 06p+TB)	88	
3	Đường kênh áp Chiến Lược	31	
4	Mở rộng đường kênh Tám Tập	11	
5	Đường Tà Bôn	163	
IX	Huyện Giồng Riềng	5.000	
	Cầu tuyến tránh Giồng Riềng	5.000	
D)	Nguồn bội chi ngân sách địa phương	9.470	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
	Sở Tài nguyên và Môi trường	9.470	
	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vốn vay lại)	9.470	

